

Bản án số: 412/2023/HS-PT
Ngày 27 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Bà Trần Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Công Thành - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 27 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 21/2023/TLPT-HS ngày 21 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Viết C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2022/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Viết C**, sinh ngày 11 tháng 9 năm 1974 tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: 101/245/11, tổ 16, khu phố 4, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Viết G (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1931; Có vợ là Trương Thị T, sinh năm 1977 và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/6/2022 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 34/LB-VPCQCSĐT ngày 16/6/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Viết C theo chỉ định: Ông Trần Văn H - Văn phòng Luật sư Hà Mạnh Tường, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

- Bị hại:

Bà Trần Thị Liên H, sinh năm 1980 (vắng mặt, đề nghị xử vắng mặt).

Cháu Hồ Trúc N, sinh ngày 01/3/2009 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: 329/53, tổ 16, khu phố 4, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Hồ Trúc N:

Ông Hồ Ngọc U, sinh năm 1978 (vắng mặt, đề nghị xử vắng mặt).

Địa chỉ: 329/53, tổ 16, khu phố 4, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

- Người làm chứng:

Hồ Hương G, sinh ngày 30/7/2004.

Địa chỉ: 329/53, tổ 16, khu phố 4, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- Người tham gia tố tụng khác: Đại diện Trường trung học cơ sở Long Bình.

Địa chỉ: 5 Huỳnh Dân Sanh, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt, đề nghị xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng năm 2020, Nguyễn Viết C và anh Hồ Ngọc U cùng làm chung công trình xây dựng (nhà ở) và thỏa thuận sẽ chia đôi lợi nhuận sau khi hoàn thiện công trình. Sau đó, giữa anh U và C xảy ra mâu thuẫn do không thỏa thuận được với nhau về tiền chia lợi nhuận. C nhiều lần đe dọa đánh gia đình anh U.

Khoảng 10 giờ ngày 02/7/2021, Nguyễn Viết C mang theo 01 cây búa dài 74cm cán gỗ, đầu gắn cục sắt và 01 thanh sắt dài 47cm, có một đầu nhọn, một đầu cong qua nhà anh U tại số 329/53 tổ 16, khu phố 4, phường L, thành phố B để đòi tiền. Khi đến nhà anh U, C tự ý mở cổng đi xuống tầng hầm gặp chị Trần Thị Liên H (vợ anh U). Gặp chị H, Chửi “*U đâu rồi*” thì chị H trả lời “*anh U đi vắng, không có nhà*”. C nói với chị H “*Nói thẳng U trả tiền cho tau, đó là tiền mồ hôi nước mắt của tau, đừng có tráo trở*”. Lúc này, C dùng búa đánh chị H nhưng chị H tránh được nên không trúng. Nghe tiếng ồn, cháu Hồ Trúc N (sinh ngày 01/3/2009, con chị H) từ trên nhà chạy xuống thì bị C dùng búa đánh 01 cái trúng vào đầu gây thương tích. Chị H chạy lại giật lấy cây búa trên tay C. C tiếp tục dùng thanh sắt đâm 01 cái trúng vào vai trái và 01 cái trúng vào cẳng tay phải chị H gây thương tích. Thấy mẹ và em bị đánh, cháu Hồ Hương G (sinh năm 2004, con chị H) chạy đến can ngăn và dùng 01 cái ghế gỗ chống trả C nên C bỏ đi. chị H và cháu N được đưa đi phòng khám Đa khoa Y Sài Gòn điều trị.

Ngày 02/7/2021, chị Trần Thị Liên H và cháu Hồ Trúc N đã làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Viết C đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng: 01 cây búa dài 74cm cán gỗ, đầu gắn cục sắt và 01 thanh sắt dài 47cm, có một đầu nhọn, một đầu cong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0700/TgT/2021 ngày 27/9/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Nai kết luận chị Trần Thị Liên H bị thương tích như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng vai trái kích thước 2,5x0,6cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 02%.

- Sẹo sát da cẳng tay phải để lại sẹo 1/3 dưới cẳng tay phải kích thước 1,5x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ 01%.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Thị Liên H áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 03% (Ba phần trăm).

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật tày.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0701/TgT/2021 ngày 27/9/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Nai kết luận cháu Hồ Trúc N bị thương tích như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo thái dương trái trong chân tóc kích thước 1,5x0,6cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 02%.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Hồ Trúc N áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 02% (Hai phần trăm).

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật tày.

Tại Cáo trạng số 3292/CT-VKS-P2 ngày 01/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Viết C về tội “Giết người” chưa đạt theo quy định tại các điểm a, b, n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 149/2022/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết C phạm tội “Giết người” chưa đạt.

Áp dụng các điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Viết C 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2022.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Ngày 09/12/2022, bị cáo Nguyễn Viết C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử thay đổi từ tội danh “Giết người” sang tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 134 Bộ luật hình sự, do bị cáo không phạm tội giết người.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Viết C trình bày vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị thay đổi tội danh từ tội “Giết người” sang tội “Cố ý gây thương tích”, vì ý thức và hành vi của bị cáo không giết người mà chỉ cố ý gây thương tích mục đích dọa để đòi tiền nợ làm ăn chung với anh U (chồng, cha của các bị hại). Các hung khí mang theo đều là các dụng cụ làm thợ hồ của bị cáo dùng hàng ngày. Hành vi của bị cáo không đánh vào vùng trọng yếu của cơ thể con người, không quyết liệt, không nhằm tước đoạt tính mạng của các bị hại.

Tại phần tranh luận:

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Bản án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Viết C và xét xử bị cáo phạm tội “Giết người” (chưa đạt) theo điểm a, b, n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội danh. Việc bị cáo kháng cáo đề nghị xem xét lại về tội danh cho rằng hành vi của bị cáo chỉ phạm tội “Cố ý gây thương tích” là không có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

-Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Viết C phát biểu ý kiến tranh luận: Tòa án cấp sơ thẩm không căn cứ vào hành vi, vết thương để đánh giá mức độ phạm tội của bị cáo mà chỉ căn cứ vào lời khai của bị hại và người làm chứng. Các kết quả giám định thể hiện cơ chế hình thành dấu vết của vết thương là do giằng co giữa bị hại và bị cáo. Theo kết luận tại hội nghị của Tòa án nhân dân tối cao tổ chức tại Miền Trung thì hành vi của bị cáo trong trường hợp này không phải đánh vào vùng trọng yếu của cơ thể. Bị cáo có nhân thân tốt, ăn năn hối cải và là lao động chính trong gia đình.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm chuyển tội danh cho bị cáo sang “Cố ý gây thương tích”.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đối đáp: Thực tế vết thương của cháu N là vùng trọng yếu của cơ thể. Lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra có luật sư tham gia thể hiện bị cáo đánh từ trên xuống. Hành vi của bị cáo là liên tục, thể hiện tính côn đồ. Trong Hội nghị mà luật sư đưa ra, Tòa án nhân dân tối cao đã có hướng dẫn phải xem xét đến hành vi, thương tích của bị hại,...Do đó, Viện kiểm sát không đồng ý với ý kiến trên của luật sư.

-Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Viết C đối đáp: Căn cứ Kết luận giám định thể hiện cơ chế hình thành vết thương là do đánh từ ngoài vào trong, từ trái qua phải, búa phải song song, không phải theo phương thẳng đứng đã gây nên vết thương trên cơ thể các bị hại là trên cơ sở khoa học. Hồ sơ thể hiện cháu N có cùng mẹ là chị H giằng co cái búa. Các dấu vết thương tích thể hiện bị cáo C không đánh thẳng vào đầu bị hại. Bị cáo có côn đồ hay không? Cũng do mâu thuẫn trong việc làm ăn chung với bị hại nên bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ.

- Bị cáo C bổ sung tranh luận: Bị cáo không có ý thức giết người, bị cáo chỉ gây áp lực với phía bị hại để đòi trả tiền .

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm nêu trên, không đối đáp gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không giết người, bị cáo chỉ gây áp lực để đòi trả tiền công cho bị cáo. Do bị cáo không hiểu biết pháp luật, trong lúc nóng giận không kiềm chế được bản thân nên đã vi phạm pháp luật, bị cáo hối hận vì việc làm của mình. Mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo và xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/12/2022 bị cáo Nguyễn Viết C có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo làm và nộp trong hạn luật định nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm, quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2]. Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo:

[2.1] Theo cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm xác định như sau: Bị cáo Nguyễn Viết C có mâu thuẫn với anh Hồ Ngọc U (chồng, cha bị hại) về việc phân chia lợi nhuận sau khi xây dựng công trình. Khoảng 10 giờ ngày 02/7/2021, bị cáo Nguyễn Viết C đã mang theo 01 cây búa (dài 74cm có cán, đầu gắn cục sắt) và 01 thanh sắt (dài 47cm, có một đầu nhọn, một đầu cong) đến nhà tìm anh U. Không gặp anh U, C liền dùng búa đánh thẳng vào đầu chị Trần Thị Liên H nhưng chị H tránh được và kêu cứu. Nghe tiếng la của mẹ, cháu Hồ Trúc N (con anh U) chạy đến liền bị C dùng búa đập 01 cái trúng đầu chảy máu. Chị Trần Thị Liên H (vợ anh U) chạy lại giật cây búa trên tay C. C tiếp tục dùng thanh sắt đâm 02 cái vào người chị H (01 nhát trúng vào vai trái và 01 nhát trúng vào cẳng tay phải). Cháu Hồ Hương G (con chị H) chạy đến can ngăn và dùng ghế gỗ chống trả nên C mới bỏ đi.

Hậu quả chị H bị thương tích với tỷ lệ là 03%, cháu N bị thương tích với tỷ lệ là 02%.

[2.2] Tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm Bị cáo C và luật sư bào chữa cho Bị cáo C cho rằng: Bị cáo thực hiện hành vi do có mâu thuẫn từ trước về tiền bạc khi làm ăn chung với anh U (là chồng và cha của các bị hại); bị cáo không

chủ đích đánh vào phần đầu của các bị hại mà chỉ cố ý dùng hung khí tấn công về phía các bị hại, lực tấn công cũng không mạnh, không nhằm tước đoạt mạng sống của các bị hại nên chỉ cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Việc qui kết bị cáo phạm tội “Giết người” (chưa đạt) là không đúng với hành vi của bị cáo. Luật sư bào chữa cho rằng tại Hội nghị do Tòa án nhân dân tối cao tổ chức tại Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã có kết luận về vấn đề này.

[2.3] Xét thấy, Bản án sơ thẩm đã nhận định Bị cáo C dùng hung khí nguy hiểm tấn công vào đầu là vùng trọng yếu của cơ thể và đã gây thương tích cho bị hại hai người đều là nữ trong đó có một trẻ em nên đã xác định bị cáo phạm tội giết người (chưa đạt) theo Điều 123 Bộ luật hình sự trên cơ sở tinh thần Án lệ số 47/2021/AL “Về việc xác định tội danh trong trường hợp bị cáo dùng hung khí nguy hiểm đâm vào vùng trọng yếu của cơ thể bị hại”.

[2.4] Xét thấy, trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm thì Tòa án nhân dân tối cao đã có văn bản số 100/TANDTC-PC ngày 13/6/2023 hướng dẫn về việc áp dụng án lệ số 47/2021/AL hướng dẫn cụ thể hơn về việc áp dụng án lệ số 47. Trên cơ sở hướng dẫn này, thể hiện không phải lúc nào dùng hung khí nguy hiểm tấn công vào vùng trọng yếu cũng là giết người mà phải đánh vào vùng trọng yếu nếu không cấp cứu kịp thời sẽ dẫn đến chết người. “Vùng trọng yếu trên cơ thể con người là vùng có các cơ quan quan trọng quyết định đến sự sống của con người (ví dụ: tim, gan, thận, não, động mạch chủ...) nếu bị xâm hại mà người bị xâm hại không được cấp cứu kịp thời sẽ chết. Do đó, ngoài việc chứng minh bị cáo đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm tấn công vào vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại thì cần phải xem xét, đánh giá toàn diện các tài liệu, chứng cứ của vụ án, các tình tiết thể hiện tính chất, mức độ của hành vi, cơ chế hình thành vết thương, sự quyết liệt trong thực hiện hành vi, vị trí cơ thể bị hại mà bị cáo có ý định tấn công để chứng minh ý thức chủ quan của bị cáo là cố ý thực hiện hành vi gây nguy hiểm cho tính mạng của bị hại; hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn, quyết liệt, coi thường tính mạng của người khác; bị hại không chết là ngoài ý thức, mong muốn chủ quan của bị cáo”.

[2.5] Phân tích hành vi của bị cáo, thấy rằng: Hành động của bị cáo theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và bản án sơ thẩm mô tả là dùng hung khí nguy hiểm là búa sắt và thanh sắt, đánh thẳng vào đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể con người và đã gây thương tích cho 02 người, đều là nữ trong đó có một người còn là trẻ em. Tuy nhiên, xem xét cơ chế hình thành vết thương và hung khí hình thành vết thương, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.6] Xét cơ chế hình thành vết thương, hung khí gây thương tích đối với các bị hại, thấy rằng:

- Đối với bị hại - Trần Thị Liên H: Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0700/TgT/2021 ngày 27/9/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Nai kết luận chị Trần Thị Liên H bị thương tích: Sẹo vùng vai trái kích thước 2,5x0,6cm, tỷ lệ: 02%; Sẹo sát da cẳng tay phải để lại sẹo 1/3 dưới cẳng tay phải kích thước 1,5x0,2cm, tỷ lệ 01%. Kết luận tại thời điểm giám định thương tích của

nạn nhân Trần Thị Liên H là: 03% (Ba phần trăm). Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật tày.

- Đối với bị hại – cháu Hồ Trúc N: Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0701/TgT/2021 ngày 27/9/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Nai kết luận cháu Hồ Trúc N bị thương tích: Sẹo thái dương trái trong chân tóc kích thước 1,5x0,6cm. Tỷ lệ: 02% (Hai phần trăm).

Tại “Giấy chứng nhận thương tích” số 01/07/CN-06/7/2021 của Phòng khám đa khoa y Sài Gòn chứng nhận (BL21) thể hiện: Bà Trần Thị Liên H, sinh 1980, vào viện lúc 10h37 phút ngày 02/7/2021. Ra viện lúc 11h23 phút ngày 02/7/2021. Lý do vào viện: vết thương vùng vai, chảy máu, xây xát da xung quanh vùng cẳng tay(p). Chẩn đoán: vết thương nông, vai, điều trị :khâu vết thương, tiêm ngừa uốn ván, cấp toa thuốc. tình trạng thương tích lúc vào viện: Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc tốt, đã sơ cứu vết thương.

Tại “Giấy chứng nhận thương tích”(BL22), Hồ Trúc N, sinh 2009; vào viện: lúc 10h30 ngày/7/2021; ra viện lúc 11h23 phút ngày 02/7/2021, lý do vào viện: vết thương rách da vùng đầu, chảy máu, chẩn đoán: vết thương hở đầu. tình trạng thương tích lúc vào viện: Bệnh nhân tỉnh, vết thương rách da dung đầu.

[2.7] Như vậy, tổn thương của chị H không phải là “Vùng trọng yếu” của cơ thể con người; tổn thương của cháu N mặc dù là vùng đầu nhưng cơ chế hình thành vết thương tích này không thể do bị cáo dùng búa đánh thẳng vào đầu mà do có sự giằng co giữa bị cáo với chị H và cháu N như lời khai của bị cáo là phù hợp.

[2.8] Đánh giá mục đích, động cơ và hành vi của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, đặc biệt là “Giấy chứng nhận thương tích” lúc nhập viện của các bị hại và Kết luận giám định thương tích nêu trên, thể hiện: Thương tích do bị cáo thực hiện bằng loại hung khí như án sơ thẩm miêu tả nhưng bị cáo không tấn công quyết liệt, bị hại không chết là ngoài mong muốn của bị cáo. Hành vi trên của bị cáo không nhằm tước đoạt mạng sống của các bị hại mà chỉ có ý gây thương tích cho các bị hại.

[2.9] Về việc bị cáo trước đó có nhắn tin đe dọa anh U “*Tau không đủ sức giết mày nhưng đủ sức giết vợ con mày*” xuất phát từ việc bức xúc đòi nợ anh U không trả, trong lúc nóng giận bị cáo đã có những lời lẽ nêu trên chứ không có ý thức nhưng hành vi của bị cáo thể hiện bị cáo không quyết liệt chiếm đoạt tính mạng của bị hại. Do đó, hành vi trên của bị cáo chỉ cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo qui định tại điểm a, c, i Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Việc truy tố, xét xử Bị cáo C về tội “Giết người” (chưa đạt) là chưa đúng quy định pháp luật như đã phân tích trên.

[2.10] Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã 03 lần trả hồ sơ điều tra bổ sung. Hai lần truy tố đầu tiên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đều giữ quan điểm truy tố về tội “Cố ý gây thương tích”. Việc điều tra, thu thập chứng cứ cũng đã đảm bảo đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết hủy án sơ thẩm để điều tra, xác định lại tội danh mà chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 149/2022/HS-ST ngày

30 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, chuyển tội danh từ tội “Giết người” sang tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, c, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét Bị cáo C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự); sau khi phạm tội, bị cáo đã nộp tiền bồi thường cho gia đình bị hại 2.190.000 đồng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuy nhiên, bị cáo có 03 tình tiết định khung tại các điểm a, c, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là: Dùng hung khí nguy hiểm có khả năng gây nguy hại cho người; phạm tội với người dưới 16 tuổi; có tính chất côn đồ. Do đó, cần áp dụng mức cao nhất của khung hình phạt, xử phạt bị cáo 03 năm tù để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Từ sự phân tích nêu trên, không có cơ sở chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo Nguyễn Viết C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Viết C, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 149/2022/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Viết C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm a, c, i khoản 1 Điều 134 và điểm b, s khoản 1 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Viết C 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2022.

3. Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Viết C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai (1);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo (1); Người bào chữa;
- Bị hại, Người làm chứng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP, 20b (PMT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hoa